

Bản án số: **42/2022/HS-ST**
Ngày: 03-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Chì

Bà Bùi Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Thạch Văn T**, sinh năm: 1998. Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 90/1, K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông không rõ và bà Thạch Thị M, sinh năm: 1980 (sống). Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/5/2021, bị Công an T T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 14/8/2021, bị Công an xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/8/2021, bị Công an T T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án giam về tội tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Huỳnh Đăng K**, sinh năm: 1999. Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 175/1, ấp Q A, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Huỳnh Văn U, sinh năm: 1971 (sống) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1976 (sống). Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú ra Quyết định số 11/2020/QĐ-TA ngày 30 tháng 7 năm 2020 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre; Ngày 13/8/2020, bị Công an huyện B, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 20/8/2021 bị Công an T T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2022 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Mộng L, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: ấp T, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hà Đ, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Số nhà 111/2, ấp Q, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Số nhà 9/3, ấp T H, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trịnh Minh Th, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Số nhà 20/2, K 4, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Lê Thành T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Số nhà 289/1, K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Ông Huỳnh Thanh Tr, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: ấp T M, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Số nhà 88/1, K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Số nhà 197/1, K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Thạch Văn T, Huỳnh Đăng K đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Thạnh Phú, cụ thể:

Mặc dù Huỳnh Đăng K đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản (gà), như sau:

- Vụ trộm thứ nhất: Vào tối ngày 24 tháng 8 năm 2021, Huỳnh Đăng K đến nhà Thạch Văn T ở K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre, sau đó có Trịnh Minh Th đến chơi. Khoảng 00 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2021, K và Th bàn bạc thống nhất đi tìm gà bắt trộm về nấu cháo ăn. Lúc này, Trà đã đi ngủ ở nhà bà ngoại T K ở kế bên nhà của T. K lấy xe đạp tại nhà của T rồi kêu T điều khiển chở K lưu thông trên Quốc lộ 60 để tìm gà bắt trộm. Khi đi ngang công miếu Cừu Thiên thì phát hiện nhà của ông Nguyễn Văn H ở ấp H B, T T đối diện miếu Cừu Thiên có đàn gà ngủ bên hông nhà, không có cửa rào. K nói Th quay xe lại, dừng trước nhà ông H, K đi vào bắt trộm được 01 con gà trống và 01 con gà mái rồi đi ra lên xe cho Th chở về nhà của T. Khi về đến nhà T, K nói gà của nhà mang đến và nhờ Huỳnh Thanh Tr là anh rể của T làm thịt con gà mái. Còn con gà trống thì K bán cho ông Tr để làm thịt ăn sau, nhưng cả hai đều không nhớ mua con gà số tiền bao nhiêu.

Vụ trộm thứ hai: Tối ngày 26 tháng 8 năm 2021, K vẫn còn ở nhà của T chơi thì có Nguyễn Văn M là bạn của T và K đến chơi. K rủ M và T đến nhà người bạn tên T ở xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre để lấy lại điện thoại di động do K cho mượn trước đó nhưng T không đi nên K lấy xe đạp trong nhà của T chở M đi. Đến 00 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2021, M chở K trên đường Quốc lộ 57 để về nhà T. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn H ở ấp H B, T T, K kêu M dừng xe lại, liền sau đó K đi vào nhà ông H bắt trộm 01 con gà trống. Sau khi bắt được gà, K quay trở ra lên xe để M chở về nhà của T. Sau đó làm thịt gà nấu cháo ăn.

Do các con gà là vật chứng trong vụ án không thu hồi được nên Cơ quan điều tra Công an huyện P đã đến nhà ông H, cân trọng lượng những con gà cùng bày, xác định những con gà bị mất trộm có trọng lượng là 1,8kg/01 con.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: 01 (một) con gà trống nòi, trọng lượng 1,8kg (ngày 25 tháng 8 năm 2021) có giá trị là 153.000 đồng (Một trăm năm mươi ba nghìn đồng); 01 (một) con gà mái nòi, trọng lượng 1,8kg (ngày 25 tháng 8 năm 2021) có giá trị 162.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng); 01 (một) con gà trống nòi, trọng lượng 1,8kg (ngày 27 tháng 8 năm 2021) có giá trị 153.000 đồng (Một trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Vụ trộm thứ ba: Mặc dù Thạch Văn T đã có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Khoảng 03 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2021, do có ý định trộm cắp gà để bán lấy tiền tiêu xài, Thạch Văn T một mình đi từ nhà ở K1, T T, huyện P, tỉnh Bến Tre để tìm kiếm tài sản. Khi đến ấp T, T T, T phát hiện bên hông nhà của ông Lê Mộng L có chuồng gà nên T đột nhập vào khu vườn trồng mai của ông Nguyễn Thọ T. Tại đây T lấy cây kim để sau chòi của ông T để cắt lưới rào B40 để đột nhập qua phần đất của ông Lê Mộng L. Do không bắt được gà, T phát hiện cửa sổ phòng ngủ thứ hai không đóng cửa và không có người. Khi trèo lên cửa sổ (chưa vào phòng), T phát hiện trên chiếc tủ nhựa tiếp giáp với cửa sổ có để hai chiếc đồng hồ và một chai nước hoa nên đã lấy tất cả tài sản trên bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát theo hướng đột nhập. Sau đó, T đem một chiếc đồng hồ bán cho Lê Thành T với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để tiêu xài. Chiếc đồng hồ còn lại T bán cho người đàn ông chơi đá gà nhưng T không rõ lai lịch, chai nước hoa T cho người quen tên T nhà ở K1, T T. Công an T T đã tạm giữ chiếc đồng hồ do Lê Thành T tự nguyện giao nộp. Đối với chiếc đồng hồ còn lại, T đã tự đi tìm người đàn ông để chuộc lại chiếc đồng hồ và giao nộp cơ quan Công an. Đối với chai nước hoa, T cho ông Phạm Văn T. Qua làm việc, ông T thừa nhận được T cho chai nước hoa nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Hiện ông T đã cho người bạn gái tên L sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh (quen biết trên xe khách). Hiện không thể thu hồi được chai nước hoa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 104 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận:

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN ECO-DRIVE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng, có giá trị 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, có viền màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN AUTOMATIC SAPPHIRE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng, có xen kẽ màu vàng, có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chai nước hoa hiệu OPYMPUS đã qua sử dụng, không xác định được thể tích còn lại trong chai nước hoa trước khi bị mất (không có vật chứng kèm theo). Do không có vật chứng và không xác định được thể tích còn lại nên Hội đồng định giá thống nhất giá trị còn lại là 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Thạch Văn T đã trộm cắp vào ngày 29 tháng 9 năm 2021 là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ trộm thứ tư: Tối ngày 29 tháng 9 năm 2021, Huỳnh Đăng K đến nhà của Thạch Văn T tại K1, T T chơi. Tại đây, K và T bàn bạc thống nhất đợi đến rạng sáng ngày 30 tháng 9 năm 2021 sẽ cùng nhau đi tìm kiếm tài sản trên địa bàn huyện P để trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 30 tháng 9 năm 2021, T lấy xe đạp chở Khoa chạy đến khu vực gần bến xe P để tìm kiếm tài sản lấy

trộm. Khi đến đây thì phát hiện nhà ông Nguyễn Hà Đ ở ấp T Q, T T không có cửa rào và có treo một lồng chim nên cả hai vào nhà để lấy trộm tài sản. K lấy trộm chiếc lồng chim bên trong có một con chim chìa vôi được treo ở vách tường, T phát hiện trước cửa nhà có một chiếc xe hiệu Vision màu đỏ, có để sẵn chìa khóa nên T mở cốp xe để tìm tài sản và phát hiện một chai nước hoa nên lấy trộm. Sau khi lấy trộm được tài sản, T để chai nước hoa ở rỏ xe và điều khiển xe đạp chở K về nhà của T, trên đường đi về thì chai nước hoa bị rơi mất. Đến sáng cùng ngày, T và K đem lồng chim bên trong có một con chim chìa vôi bán cho Lê Thành T. Nhưng khi bán sợ T biết tài sản do trộm cắp mà có nên K, T bỏ con chim chìa vôi vào bịch nylon và nói với T là bắt được chim nên Tâm đồng ý mua với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), bán xong, T đưa cho K số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 102 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Định giá tài sản huyện P kết luận:

- 01 (một) con chim chìa vôi trống lông màu trắng đen, có giá trị là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- 01 (một) chiếc lồng gỗ dạng hình trụ tròn, chiều cao toàn bộ lồng là 79cm, đường kính 39cm, chiếc lồng có 08 song cây ngang tròn và 64 cây song xui mắc nối tiếp nhau; trên đỉnh lồng có một móc kim loại màu trắng hình bán nguyệt, có giá trị là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chai nước hoa hiệu FOREVER đã qua sử dụng, không xác định được thể tích còn lại trong chai nước trước khi bị mất (không có vật chứng kèm theo). Do không có vật chứng và không xác định được thể tích còn lại nên Hội đồng định giá thống nhất giá trị còn lại là 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K đã lấy trộm vào ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc lồng chim làm bằng gỗ, chiều cao toàn bộ lồng là 79cm, đường kính 39cm, gồm ba phần đế, thân lồng và nùm treo.

- 01 (một) con chim chìa vôi trống lông màu trắng đen.

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN ECO-DRIVE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, có viên màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN AUTOMATIC SAPPHIRE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng, có xen kẽ màu vàng.

Quá trình điều tra, Công an T T đã trả cho các bị hại tài sản do không đủ điều kiện bảo quản, cụ thể:

- Trả cho Lê Mộng L 01 chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN ECO-DRIVE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, có viền màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN AUTOMATIC SAPPHIRE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng, có xen kẽ màu vàng.

- Trả cho Nguyễn Hà Đ 01 con chim chìa vôi trống lông màu trắng đen; 01 chiếc lồng gỗ dạng hình trụ tròn, chiều cao toàn bộ lồng 79cm, đường kính 39cm, chiếc lồng có 08 song cây ngang tròn và 64 cây song xui mắc nối tiếp nhau; trên đỉnh lồng có một móc kim loại màu trắng hình bán nguyệt.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Thạch Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Huỳnh Đăng K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Thạch Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội trộm cắp tài sản nêu trên cùng với hình phạt 02 (hai) năm tù của tội “Tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng” theo Bản án số: 32/2022/HS-ST, ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Mộng L đã nhận lại tài sản bị mất là 02 chiếc đồng hồ; Bị hại Nguyễn Hà Đ đã nhận lại tài sản bị mất là con chim chìa vôi và 01 chiếc lồng gỗ. Đối với tài sản bị mất là chai nước hoa hiệu OPYMPUS của bị hại Lê Mộng L; chai nước hoa hiệu FOREVER của bị hại Nguyễn Hà Đ và 03 con gà của bị hại Nguyễn Văn H không thu hồi được, ông L, ông Đ và ông H không có yêu cầu

bồi thường thiệt hại, cũng không yêu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Đối với số tiền 300.000 đồng mà Lê Thành T đã bỏ ra để mua chiếc đồng hồ và 500.000 đồng để mua con chim chìa vôi do Thạch Văn T bán; Số tiền Huỳnh Thanh Tr bỏ ra để mua gà do K bán, do Lê Thành T và Huỳnh Thanh Tr không có yêu cầu bị cáo T và K trả lại số tiền này, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Các vật chứng đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo Thạch Văn T, Huỳnh Đăng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại ông Lê Mộng L, Nguyễn Hà Đ, Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Minh T, Lê Thành T cùng người làm chứng Phạm Văn T mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng những người tham gia tố tụng này vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Văn T, Huỳnh Đăng K thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa, nhưng với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật, Thạch Văn T và Huỳnh Đăng

K đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P, cụ thể: Vào lúc 00 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại nhà của ông Nguyễn Văn H ở ấp H B, T T, Huỳnh Đăng K đã lén lút trộm 01 con gà trống và 01 con gà mái, có tổng giá trị 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng). Sau đó, vào lúc 00 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2021, Huỳnh Đăng K tiếp tục đến nhà của ông Nguyễn Văn H trộm 01 con gà trống, có giá trị 153.000 đồng (Một trăm năm mươi ba nghìn đồng). Đến khoảng 03 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại nhà của ông Lê Mộng L ở ấp T, T T, Thạch Văn T đã lén lút trộm 01 chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN ECO-DRIVE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng, có giá trị 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); 01 chiếc đồng hồ đeo tay, hiệu Citizen, mặt đồng hồ dạng tròn, có viền màu vàng, trên mặt đồng hồ có chữ CITIZEN AUTOMATIC SAPPHIRE, dây đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng, có xen kẽ màu vàng, có giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chai nước hoa hiệu OPYMPUS đã qua sử dụng, không xác định được thể tích còn lại trong chai nước trước khi bị mất nên giá trị còn lại là 0 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Thạch Văn T đã trộm cắp vào ngày 29 tháng 9 năm 2021 là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tiếp đến, vào khoảng 02 giờ sáng ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại nhà của ông Nguyễn Hà Đ ở ấp T Q, T T, Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K đã lén lút trộm cắp 01 con chim chìa vôi trống lông màu trắng đen, có giá trị 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); 01 (một) chiếc lồng gỗ dạng hình trụ tròn, chiều cao toàn bộ lồng là 79cm, đường kính 39cm, chiếc lồng có 08 song cây ngang tròn và 64 cây song xui mắc nối tiếp nhau; trên đỉnh lồng có một móc kim loại màu trắng hình bán nguyệt, có giá trị 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 chai nước hoa hiệu FOREVER đã qua sử dụng, không xác định được thể tích còn lại trong chai nước trước khi bị mất nên giá trị còn lại là 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản Huỳnh Đăng K đã lấy trộm vào các ngày 25, 27 tháng 8 năm 2021 và ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 2.968.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Thạch Văn T đã lấy trộm vào các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2021 là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Nên bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS, ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Thạch Văn T, Huỳnh Đăng K là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đối với vụ trộm ngày 30/9/2021 tại nhà Nguyễn Hà Đ, bị cáo T và K cùng bàn bạc, thống nhất để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và ở mức đồng phạm mang tính chất giản đơn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Đối với bị cáo K: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K đều có nhân thân xấu, bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo K có tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc và tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa, nhưng các bị cáo vẫn không chịu cải tạo mà còn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Mộng L đã nhận lại tài sản bị mất là 02 chiếc đồng hồ; Bị hại Nguyễn Hà Đ đã nhận lại tài sản bị mất là con chim chìa vôi và 01 chiếc lồng gỗ. Đối với tài sản bị mất là chai nước hoa hiệu OPYMPUS của bị hại Lê Mộng L; chai nước hoa hiệu FOREVER của bị hại Nguyễn Hà Đ và 03 con gà của bị hại Nguyễn Văn H không thu hồi được, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì đối với những tài sản này, nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết; Đối với số tiền 300.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thành T đã bỏ ra để mua chiếc đồng hồ và 500.000 đồng để mua con chim chìa vôi do Thạch Văn T bán; Số tiền Huỳnh Thanh Tr bỏ ra để mua gà do K bán. Do Lê Thành T và

Huỳnh Thanh Tr không có yêu cầu bị cáo T và K trả lại số tiền này, nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Các vật chứng đã được Công an T T xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[10] Đối với Trịnh Minh T cùng Huỳnh Đăng K bàn bạc thống nhất đi tìm gà để bắt trộm vào ngày 25 tháng 8 năm 2021. Tuy nhiên giá trị tài sản cả hai trộm được dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tách ra để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Văn M không bàn bạc, thống nhất với Huỳnh Đăng K về việc trộm cắp tài sản. Trên đường trở về từ xã H, K kêu M dừng xe, K không nói cho M biết lý do. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn M không đồng phạm với K về tội Trộm cắp tài sản là trộm gà vào ngày 27 tháng 8 năm 2021.

[12] Đối với Lê Thành T khi giao dịch mua bán tài sản là chim chìa vôi và đồng hồ với T; Huỳnh Thanh T mua gà với K thì T, T không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên hành vi của T, T không cấu thành tội phạm.

[13] Đối với chiếc xe đạp, Huỳnh Đăng K và Thạch Văn T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản tại nhà của bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Hà Đ là của mẹ Thạch Văn T là bà Thạch Thị M, bà M không biết việc T và K sử dụng xe nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không tiến hành thu giữ chiếc xe này, là phù hợp quy định.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Thạch Văn T, Huỳnh Đăng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Văn T và Huỳnh Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch Văn T 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” nêu trên và tội “Tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng” với hình

phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án số: 32/2022/HS-ST, ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Thạch Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Mộng L, Nguyễn Hà Đ, Nguyễn Văn H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thành T và Huỳnh Thanh T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Các vật chứng đã được Công an T T xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Thạch Văn T, Huỳnh Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các bị cáo; Các bị hại; Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên